

Bản án số: 199/DS-ST
Ngày: 30/9/2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2/- Bà Nguyễn Thị Xuyên

Thư ký phiên tòa: Bà L Thủy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 352/TLST - DS ngày 13 tháng 10 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 234/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 596/2024/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở: Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh: Phường R, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu G, là người đại diện hợp pháp theo Giấy ủy quyền số 58/QĐ-DAB/NTH1 ngày 29/5/2024. (Có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Ba L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Phường H, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Khu lao động dạy nghề phân trại số 8, Trại giam Thủ Đức. (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 29/7/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có ông Nguyễn Hữu G đại diện trình bày:

Ông Trần Ba L có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Hồ Chí Minh – Phòng giao dịch Nguyễn Tất Thành (sau đây viết tắt là DongA Bank), chi tiết như sau:

Tổng hạn mức cấp tín dụng: 60.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng chẵn) theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 03/01/2014, chi tiết bao gồm:

Số tiền vay: 60.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng)

Lãi suất: 9%/năm

Thời hạn vay: 24 tháng (Từ 08/01/2014 đến 08/01/2016)

Trong quá trình vay từ ngày 08/01/2014 đến 23/05/2015, Ông Trần Ba L trả được tổng số tiền như sau: Vốn gốc: 30.399.000 đồng; Lãi trong hạn: 8.118.207 đồng; Lãi quá hạn: 225.793 đồng

Tổng cộng: 38.743.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Do ông Trần Ba L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, DongA Bank đã gửi yêu cầu thanh toán phần nợ nhưng ông Trần Ba L không thực hiện.

Từ ngày 08/06/2015 DongA Bank đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 10/07/2024 ông Trần Ba L phải thanh toán cho DongA Bank các khoản như sau:

Vốn: 29.601.000 đồng; Lãi trong hạn: 2.681.793 đồng; Lãi quá hạn: 36.853.245 đồng

Tổng cộng: 69.136.038 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi chín triệu một trăm ba mươi sáu ngàn không trăm ba mươi tám đồng)

Và các khoản lãi phát sinh cho đến ngày ông Trần Ba L thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ cho DongA Bank.

Tại bản tự khai ngày 12/7/2024, bị đơn ông Trần Ba L trình bày: Tôi xác nhận ngày 3/1/2014 tôi có ký giấy đăng ký vay tiền trả góp, kèm khế ước nhận nợ tại ngân hàng thương mại cổ phần Đ để vay số tiền 60.000.000 đồng (thời hạn vay 2 năm). Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân đủ tiền cho tôi và tôi cũng đã trả cho Ngân hàng khoảng 30.000.000 đồng. Những sau đó do tôi phải chấp hành án phạt tù nên không có khả năng tài chính để trả tiền cho Ngân hàng.

Nay, đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc tôi phải trả số tiền nợ gốc là 30.399.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Thì tôi có ý kiến như sau: Tôi đề nghị sau khi chấp hành án xong thì tôi sẽ tiếp tục trả nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ có Nguyễn Hữu G là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể: Đề nghị Tòa án buộc ông Trần Ba L phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 70.046.269 đồng (*Bảy mươi triệu, không trăm bốn mươi sáu ngàn, n hai trăm sáu mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc: 29.601.000 đồng; Lãi trong hạn: 2.681.793 đồng; Lãi quá hạn: 37.763.476 đồng. Ngoài ra ông Trần Ba L vẫn phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận từ ngày 01/10/2024 cho đến ngày ông Trần Ba L thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ cho DongA Bank.

- Bị đơn ông Trần Ba L có đơn xin vắng mặt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân Quận 3 trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

[1.1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện bị đơn Trần Ba L phải trả số tiền nợ vay, nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền:

Xét theo kết quả xác minh của Công an Phường 2, Quận 3 trả lời Phiếu yêu cầu xác minh ngày 20/10/2020 của Tòa án nhân dân Quận 3 thì: “ *1. Đ/s Trần Ba L sn : 1980 có hộ khẩu thường trú tại 109/5 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 2, Quận 3, tạm trú tại 38 Trần Cao Vân, P6 - Q3, TP. HCM từ tháng 1/2018 đến tháng 3/2018 bị Công an Quận 3 bắt tội mua bán, tàng trữ ma túy, hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Bó Lá...*”.

Theo công văn số 1090/CV-PC11B-D9 ngày 03/11/2021 của Trại giam Bó Lá trả lời công văn số 673b/TAQ3 ngày 04/10/2021 của Tòa án nhân dân Quận 3 thể hiện “*Tại Bản án số 485/2018/HSSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định thi hành án phạt tù số 43/2019/QĐ-CA ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.*”

Ngày 12/03/2019, Trại đã chuyển phạm nhân Trần Ba L đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thủ Đức (xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận) theo Quyết định số 321 ngày 04/03/2019 của cục C10 - Bộ Công an”.

Theo công văn số 1137/CV-PC11B-D9 ngày 10/3/2022 của Trại giam Thủ Đức trả lời công văn 183/TAQ3 ngày 04/10/2021 của Tòa án nhân dân Quận 3 thể

hiện “...Hiện phạm nhân Trần Ba L đang chấp hành án phạt tù tại Khu lao động dạy nghề phân trại số 8, Trại giam Thủ Đức (Tân Đức, Hàm Tân, Bình Thuận)”.

Xét mặc dù từ năm 2019 cho đến nay ông Trần Ba L đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thủ Đức, tuy nhiên do ông L có hộ khẩu thường trú tại Quận 3, do đó theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32; Điểm c Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Xét bị đơn ông Trần Ba L có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[3] Về việc Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (sau đây gọi là DongA Bank) yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Trần Ba L phải trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 70.046.269 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn hai trăm sáu mươi chín đồng), trong đó nợ gốc: 29.601.000 đồng; Lãi trong hạn: 2.681.793 đồng; Lãi quá hạn: 37.763.476 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy.

Căn cứ Giấy đăng ký vay tiền trả góp (khiêm khế ước nhận nợ) ngày 03/1/2024 thể hiện ông Trần Ba L có vay của DongA Bank số tiền 60.000.000 đồng. Thời hạn vay 24 tháng (Từ 08/01/2014 đến 08/01/2016). Lãi suất trong hạn: 9%/năm, Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Thực hiện hợp đồng DongA Bank đã giải ngân số tiền vay cho ông L và từ ngày 08/01/2014 đến 23/05/2015, Ông Trần Ba L trả cho DongA Bank được tổng số tiền 38.743.000, trong đó vốn gốc: 30.399.000 đồng; Lãi trong hạn: 8.118.207 đồng; Lãi quá hạn: 225.793 đồng.

Xét phần xác nhận tại bản tự khai ngày 12/7/2024 bị đơn ông Trần Ba L thể hiện “ ngày 03/01/2014 ông L có vay của DongA Bank số tiền 60.000.000 đồng, thực hiện hợp đồng ông L đã trả cho DongA Bank số tiền là 30.399.000 đồng”.

Như vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy các tình tiết này là sự thật và không cần phải chứng minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”

Căn cứ Điều 290 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “1. *Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận.* 2. *Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*”

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách*

hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng”.

Xét ngày 08/06/2015 DongA Bank đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và khản vay trên đã hết thời hạn từ ngày 08/01/2016.

Xét Bị đơn – ông Trần Ba L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được DongA Bank thông báo nhắc nợ nhiều lần và tạo điều kiện để ông L trả nợ nhưng phía ông L vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho DongA Bank là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) ngày 03/1/2024. Do đó việc Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu ông Trần Ba L phải có nghĩa vụ trả số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 70.046.269 đồng (*Bảy mươi triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn hai trăm sáu mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc: 29.601.000 đồng; Lãi trong hạn: 2.681.793 đồng; Lãi quá hạn: 37.763.476 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Ba L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 298, Điều 318, Điều 319, Điều 323; Điều 463; Khoản 1 Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc ông Trần Ba L có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP Đ (tạm tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2024) là 70.046.269 đồng (*Bảy mươi triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn hai trăm sáu mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc: 29.601.000 đồng; Lãi trong hạn: 2.681.793 đồng; Lãi quá hạn: 37.763.476 đồng. Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Trần Ba L vẫn phải còn phải tiếp tục trả khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 01/10/2024 theo lãi suất quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) ngày 03/1/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Ba L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.502.313 đồng (*Ba triệu, năm trăm lẻ hai ngàn, ba trăm mười ba đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền án phí đã tạm nộp là 1.320.185 đồng (*Một triệu, ba trăm hai mươi ngàn, một trăm tám mươi lăm đồng*) theo biên lai thu số 0007958 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Ông Trần Ba L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Hoa